

Số: 38/BC-STP

An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 105/SNNPTNT-CCPTNT ngày 12/01/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tuy nhiên, theo đề xuất của cơ quan chuyên môn phát sinh qua quá trình thực hiện cần sửa đổi, bổ sung một số quy định về: nguồn vốn thực hiện, phân cấp thực hiện các dự án ngành nghề nông thôn và tăng mức hỗ trợ đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận.

Khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban

hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền...”.

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là ***cần thiết và đúng thẩm quyền***.

III. Dự thảo Quyết định

1. Căn cứ thứ ba của căn cứ ban hành dự thảo Quyết định quy định: “*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Đấu thầu, Luật Doanh nghiệp;*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cho phù hợp theo hướng dẫn tại mẫu số 37 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: “*Căn cứ khác để ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành)*”.

2. Khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định:

“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“**Điều 4. Nguồn kinh phí và nguyên tắc sử dụng kinh phí**

1. Nguồn kinh phí:

- Ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành;

- *Lồng ghép các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh”.*

Đề nghị điều chỉnh các gạch đầu dòng tại khoản 1 Điều 4 thành các điểm theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt.

Đồng thời, rà soát cách sử dụng từ ngữ tại quy định: “Ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành” cho phù hợp.

3. Khoản 4 Điều 1 dự thảo quy định:

“4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 11 như sau:

“**Điều 11. Hỗ trợ phát triển làng nghề**

1. Các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt tiêu chí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP được hỗ trợ một lần 30 triệu đồng/ nghề truyền thống, làng

nghề, làng nghề truyền thống để xây dựng phương án bảo vệ môi trường, làm hồ sơ đề nghị công nhận và tổ chức lễ công bố. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước.

2. Các làng nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt tiêu chí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, xây dựng biển quảng bá, công làng nghề được hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/ làng nghề. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày lý do điều chỉnh nguồn kinh phí tại Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2020/NĐ-CP. Đồng thời, Điều 14 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP quy định:

“Điều 14. Hỗ trợ phát triển làng nghề

Làng nghề, làng nghề truyền thống được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định này, ngoài ra còn được hưởng các chính sách từ ngân sách địa phương như sau:...”

IV. Tờ trình dự thảo Quyết định

Tại mục I Tờ trình dự thảo, cơ quan soạn thảo trình bày: “Sau 03 năm triển khai thực hiện....nên gặp một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện về nguồn vốn, về phân cấp, về định mức (Báo cáo số 291/BC-SNNPTNT....)...”. Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày vụ thể các khó khăn, vướng mắc vào Tờ trình dự thảo Quyết định, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thông qua dự thảo.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn